TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-ST
Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà**:** Bà Triệu Thúy Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị An;

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn B**, sinh năm: 1970; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Quan Â, xã Bắc H, huyện Đông A, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Bố đẻ: Phan Văn Đ (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1971 - Làm ruộng; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em; Bị cáo là con thứ 6.

- Tiền án, tiền sự : Không.

- Nhân thân :

+ Ngày 12/12/2007, bị Công an huyện Đông A xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 26/6/2011, bị Công an huyện Đông A xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau:

Khoảng 17giờ 50 phút ngày 22/8/2015, Công an xã Tiên D, huyện Đông A nhận được tin báo của anh Nguyễn Văn N (sinh năm: 1987; trú tại: thôn Hương G, xã Phú C, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội) về việc: Khoảng 17h00′ ngày 22/8/2015, trên đường đi làm về anh phát hiện có 01 nam thanh niên tử vong tại cánh đồng thôn Cổ D, xã Tiên D. Công an huyện Đông A đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi phát hiện tử thi tại đường cánh đồng thôn Cổ D, xã Tiên trong D, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Vị trí phát hiện tử thi nằm cách đường từ thị trấn Đông A đi xã Bắc H là 9,7m, cách mép đất ở nhà là 1,9m. Tử thi tình trạng nằm ngửa, hai tay duỗi, hai chân co, có đôi dép tông cao su màu xanh ở gần vị trí hai chân, đũng quần nạn nhân trong tình trạng ẩm ướt. Tại vị trí khuỷu tay phải của nạn nhân có vết dạng máu tụ. Vị trí xung quanh nơi phát hiện tử thi có nhiều cây cỏ, các cây cỏ trong tình trạng bình thường, không có dấu vết bị gẫy dập.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội pháp y đối với tử thi để xác định nguyên nhân tử vong. Kết quả:

- Khám ngoài tử thi: Nhận dạng tử thi là nam giới, tóc thưa, hói vùng trán, lông mày ngang, sống mũi thẳng, dái tai chúc, nếp tai dưới thụt, chính giữa lông mày hai bên có nốt ruồi màu xanh kích thước (0,5x0,4)cm, kẽ răng 1-2 hàm trên bên trái rộng hơn xung quanh, ngực trái xăm hình bông hoa, cẳng chân trái xăm "Đời còn khổ".

- Trang phục của tử thi: Mặc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đỏ, quần bò dài màu xám, đeo thắt lưng da màu nâu, khóa dạng trượt. Trong túi quần trước phải có số tiền 967.000 đồng. Đi dép tông màu xanh, quần áo quệt dính đất bẩn màu trắng không rõ hình, không có dấu vết nghi vấn.Tình trạng tử thi: Co cứng, hoen tử thi xuất hiện mặt sau cơ thể, bọng thượng bì rải rác vùng ngực, bụng, mặt trước hai đùi, cẳng tay phải.

Ngày 19/10/2015, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

+ Trên cơ thể nạn nhân không có thương tích do ngoại lực tác động, Gò má trái, lưng và mặt trước hai chân rải rác có các vết mất da nông nham nhở.

+ Giữa nếp khuỷu tay hai bên, tương ứng tĩnh mạch có các vết tiêm mới rỉ máu, xung quanh ngấm máu.

+ Hai phổi phù căng, xung huyết, xuất huyết. Trên vi thể thấy lòng khí phế quản nhiều dịch, dịch bọt, không có dị vật. Mô đệm phù, xung huyết mạnh, chảy máu rải rác (Hình ảnh tổn thương phù hợp với phù phổi cấp).

+ Hệ thống xương dài dẹp không có tổn thương. Trong máu nạn nhân gửi giám định có tìm thấy thành phần Mocphin, Codein và 6-acetyl mocphin, 1 chuyển hóa từ Heroine và thuốc phiện trong cơ thể.

Nguyên nhân chết: Sốc do sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định tử thi là Vũ Văn N – sinh năm 1977 trú tại Quảng K, thị trấn Hoa S, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh P.

Kết quả kiểm tra xác định:

Khoảng 19h00 ngày 21/8/2015, Phan Văn B cùng anh Vũ Văn N và anh Nguyễn Văn C (sinh năm1983; trú tại: thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông A) đi ăn, uống tại thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông A. Sau đó, B điều khiển xe máy chở anh N về nhà B chơi. Trên đường về, anh N hỏi B biết chỗ nào mua ma túy không. B chở anh N đến nhà Phan Văn Đ (sinh năm 1964 ở thôn Quan Â, xã Bắc H - là cháu của B) nhờ Đ đi mua ma túy cho anh N. Đến nhà Đ, B và anh N gặp Đ tại cổng, anh N đưa 200.000 đồng cho Đ nhờ Đ mua hộ Heroine để cùng sử dụng. Đ đồng ý. Sau đó, B và anh N về vườn nhà B tại cánh đồng thôn Quan Â, xã Bắc H tiếp tục uống rượu chờ Đ mua ma túy về.

Sau khi nhận tiền từ anh N, Đ nhờ Nguyễn Tuấn Q (sinh 1983 ở thôn Quan Â, xã Bắc H) đi mua ma túy. Q đồng ý đi xe máy đến thôn Lương N, xã Tiên D, huyện Đông A gặp 01 đối tượng tên "B" (chưa xác định được lai lịch) mua 02 tép Heroine với giá 100.000 đồng/01 tép. Sau khi mua xong, Q xin lại 10.000 đồng rồi đến một hiệu thuốc ven đường mua 03 lọ nước cất NOVO, 03 xi lanh và quay lại đón Đ cùng đến vườn cây của B.

Khoảng 21h00′ 21/8/2015, Q và Đ đem 02 tép Heroine, 03 xi lanh và 03 lọ nước cất đến vườn cây gặp B, anh N rồi đưa cho Ngọc số ma túy trên. Anh N, B, Q, Đ ngồi trên bục bê tông nhà B. Anh N pha chế 2 tép Heroine với 2 lọ nước cất rồi chia vào 03 xi lanh. Sau đó Q, Đ và anh N mỗi người một xi lanh chứa ma túy tự trích, đưa ma túy vào cơ thể của mình. Trích xong, anh N nói "thuốc ngon". Đ nhặt hai xilanh của Đ và anh N cho vào túi nilon, còn Q cầm xi lanh của Q ra ven đường lối rẽ vào nhà Đ vứt bỏ. Sau khi trích được khoảng 5 phút, Đ và Q ra về còn anh N nằm tại phản bê tông nhà anh B. Đến khoảng 01h00′ ngày 22/7/2015, B thấy anh N có biểu hiện giống sốc ma túy, mắt trợn ngược, sùi bọt mép không còn dấu hiệu của sự sống, nên đi tìm Đ và Q đề nghị Q và Đ đến đem xác của anh N bỏ ra nơi khác và hứa sẽ cho Q và Đ 2.000.000 đồng. Q và Đ đồng ý và yêu cầu đưa tiền trước. B đưa trước cho Q và Đ 1.000.000 đồng còn lại hứa sẽ đưa sau. Sau đó, Đ điều khiển xe máy còn Q và B bê anh N cùng đôi dép của anh N lên xe ngôi sau. Khi đi, Đ nhặt túi ni lông đựng hai xi lanh treo trên xe. Khi đi đến cánh đồng thôn Cổ D, xã Tiên D, Q dừng xe rồi cùng nhau bê anh N bỏ lại tại cánh đồng cùng đôi dép. Đ và Q định lấy xi lanh của anh N sử dụng để lại bên cạnh N nhưng không biết xi lanh nào nên cầm theo. Khi về đến thôn Khê N, xã Nguyên K, huyện Đông A, Đ và Q vứt túi ni lông đựng 02 kim tiêm ở cất ven đường rồi ra về.

Ngày 23/8/2015, B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông A đầu thú khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên. Cơ quan kiểm tra chất ma túy đối với Phan Văn B, xác định âm tính.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại vườn của Phan Văn B xác định:

Mặt trên góc phía Tây Bắc bục bê tông là vị trí anh N ngồi xổm, tay trái cầm kim tiêm có chứa chất ma túy tự tiêm sang cánh tay phải hai lần, sau khi tiêm thì ngồi gục đầu xuống. Cách mép bục xây gạch xi măng bê tông 0,3m, cách mép bục phía Bắc 1,18m là vị trí của Q ngồi xổm để tự tiêm chích ma túy vào Q. Cách mép bục xây gạch bê tông 0,65m, cách mép bục phía Bắc bục 0,25m là vị trí Đ ngồi xổm tự chích ma túy vào Đ.

Tiến hành xác định địa điểm Phan Văn Đ và Nguyễn Tuấn Q để anh N tại Cánh đồng thôn Cổ D, xã Tiên D phù hợp với hiện trạng phát hiện anh N. Dẫn giải Đ và Q xác định vị trí vứt 02 kim tiêm trên đường thôn Khê N, xã Nguyên K. Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm phát hiện và tạm giữ 02 kim tiêm.

Ngày 10/11/2015, Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định thời gian tử vong của anh N làm căn cứ xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm "Xâm phạm thi thể mồ mả". Ngày 10/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trưng cầu giám định số 547/CQĐT-CSHS tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với 02 xi lanh có dính máu đối với mẫu máu của Phan Văn Đ và Nguyễn Tuấn Q.

Ngày 03/3/2016, Phòng kỹ thuật hình sự có Công văn số 1226/PC54-PY xác định: Thời điểm từ khi nạn nhân tử vong đến khi giám định trong khoảng 48 giờ.

Ngày 29/12/2015, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 10547/C54(TT3) xác định: Máu trong hai chiếc xi lanh gửi giám định là máu người. Một chiếc xi lanh là máu của Phan Văn Đ, còn chiếc xi lanh còn lại không phải máu của Đ và Q trên mẫu so sánh.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan điều tra trưng cầu Phòng PC09 - CATP Hà Nội giám định ma túy đối với 02 xi lanh nêu trên. Ngày 16/5/2022, Phòng PC09 - CATP Hà Nội ra Kết luận giám định số 3068, kết luận: 02 xi lanh đều có dính ma túy loại Heroine.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 đôi dép tông cao su màu xanh.

- 02 xi lanh bên trong đều bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu; 02 mẫu máu (01 mẫu máu của Phan Văn Đ và 01 mẫu máu của Nguyễn Tuấn Q).

Đối với 02 xi lanh thu giữ trong quá trình dẫn giải xác định địa điểm, 01 mẫu máu của Phan Văn Đ và 01 mẫu máu của Nguyễn Tuấn Q là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với đôi dép của anh N, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho gia đình của anh N.

Đối với xi lanh mà Nguyễn Tuấn Q sử dụng, Q khai vứt bỏ ở nước đầu đường vào vườn nhà B. Cơ quan Công an xác minh xác định: Sáng ngày 22/8/2015, bà Phan Thị N (sinh năm: 1960; hàng xóm nhà B) ra cổng thấy 01 xi lanh vứt ở mương nước cạn. Bà N nhặt để vào túi rác của gia đình rồi nhân viên thu gom rác đã mang đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với việc anh Vũ Văn N tử vong, gia đình anh N không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, do Q khai không biết thân thế, không nhìn rõ đặc điểm nhận dạng của người này. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan không có điều kiện điều tra làm rõ đưa xử lý.

Đối với hành vi mang tử thi anh Vũ Văn N từ vườn của B ra để tại cánh đồng thôn Cổ D, xã Tiên D có dấu hiệu phạm tội khoản 1 các tội "Xâm phạm thi thể và Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng". Quá trình điều tra không xác định được chính xác thời điểm tử vong của N, vụ việc đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phan Văn B, Phan Văn Đ, Nguyễn Tuấn Q cùng những người có liên quan khác đối với hành vi trên là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn Đ Và Nguyễn Tuấn Q do đã hết thời hiệu xử lý, quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính nên Công an huyện Đông A không đề cập xử lý là có căn cứ.

Phan Văn B thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/8/2015 nên phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên.

Bản Cáo trạng số 152/CT-VKSĐA ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2, Điều 256 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo cùng khai nhận hành vi cho ba người gồm: Phan Văn Đ, Nguyễn Tuấn Q, Vũ Văn N sử dụng vườn cây của bị cáo làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác

về điều tra, truy tố.

Về việc không xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thuộc thẩm quyền của cơ quan Công an, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về việc không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Xâm phạm mồ mả hài cốt và Không cứu giúp người khác đang trong tình tạng nguy hiểm đên tính mạng do không xác định được thời điểm chết của anh N và thời hiện truy cứu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm này đã hết là có căn cứ.

Về áp dụng luật: Do hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại các lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Đ có quen biết anh N, Q và Đ. Khoảng 21h00′ 21/8/2015, Q và Đ đem 02 tép Heroine, 03 xi lanh và 03 lọ nước cất đến vườn cây của gia đình B. Anh N, B, Q, Đ ngồi trên bục bê tông nhà B. Anh N pha chế 2 tép Heroine với 2 lọ nước cất rồi chia vào 03 xi lanh. Sau đó Q, Đ và anh N mỗi người một xi lanh chứa ma túy tự chích, đưa ma túy vào cơ thể của mình. Hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý

Bị cáo biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ, Q, N nhưng đồng ý cho họ dùng nơi ở của mình để sử dụng ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện Đông Anh, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường pháp luật, đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

d) Đối với nhiều người;

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

Trong vụ án này, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đầu thú, bà Nguyễn Thị T, mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng kỉ niêm chương“ Chiến sĩ cách mạng bị tù đày” đã có mặt tại phiên tòa, xuất trình kỉ niệm chương đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy, nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về quyết định hình phạt:

- Áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38- Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 - Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn B phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh (Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã Bắc H, Đông Anh, Hà Nội;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Triệu Thúy Hà